

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

THÔNG TIN

SINH HOẠT CHI BỘ



4

2026



MỤC LỤC	Trang
* XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN	
Những điểm then chốt trong tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV	3
Nhiệm vụ trọng tâm của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026	4
Quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh, thành phố	5
* CHUYÊN ĐỀ: “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”	
Đồng chí Trịnh Phương Thái: Người cán bộ đảng viên mẫu mực, sáng tạo trong học tập và làm theo Bác	8
Đảng bộ Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố “Nâng cao hiệu quả chính quyền phục vụ - hành trình kết nối ý đảng, lòng dân”	9
* KINH TẾ	
Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026	11
Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế	12
Chương trình Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035	14
* VĂN HÓA - XÃ HỘI	
Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục	17
Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới	20
* QUỐC PHÒNG - AN NINH	
Tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị	22
* TIN THẾ GIỚI	
Một số kết quả chuyến tham dự Cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza của Tổng Bí thư Tô Lâm	24
Một số nét chính về kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2026	25
Xung đột tại Trung Đông và tác động đối với an ninh toàn cầu	26
Cuộc cạnh tranh trí tuệ nhân tạo giữa Mỹ và Trung Quốc hiện nay	29
Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	30
* VĂN BẢN MỚI	
Một số nội dung cơ bản của Kết luận số 236-KL/TW của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số	32
Một số nội dung cơ bản của Nghị định số 31/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ	34
Một số nội dung cơ bản của Quy định về thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt của Thành phố Hồ Chí Minh	35
Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2026 – 2031.	37

XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN

NHỮNG ĐIỂM THEN CHỐT TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV

Ngày 07/02/2026, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, trong đó nêu 05 điểm then chốt có ý nghĩa quyết định trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV như sau:

Một là, tập trung nâng cao năng lực thể chế hóa và cụ thể hóa nghị quyết thành chính sách và pháp luật. Đảm bảo, mỗi chủ trương lớn của Đảng phải được chuyển hóa kịp thời, đồng bộ và nhất quán thành hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật khả thi, ổn định và minh bạch. Thể chế không chỉ là công cụ quản lý nhà nước, mà phải trở thành động lực phát triển, giải phóng sức sản xuất, khơi thông các nguồn lực xã hội và tạo lập môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Khắc phục triệt để tình trạng nghị quyết đúng nhưng chính sách chậm ban hành, thiếu đồng bộ hoặc khó thực thi. Bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu chiến lược của Đảng với hệ thống pháp luật của Nhà nước và năng lực triển khai của bộ máy hành chính.

Hai là, cải cách phương thức tổ chức thực hiện và kỷ luật thực thi. Đảm bảo mọi chương trình hành động phải được thiết kế trên cơ sở mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể, phân công trách nhiệm minh bạch và cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Phải chuyển mạnh từ phương thức “quản lý dựa trên mệnh lệnh hành chính” sang “quản trị dựa trên kết quả”; từ đánh giá bằng “báo cáo hình thức” sang đánh giá bằng “sản phẩm phát triển cụ thể” và “tác động xã hội” thực chất. Kỷ luật thực thi phải trở thành nguyên tắc hành động của toàn bộ hệ thống chính trị, chấm dứt tình trạng né tránh, trì trệ, đùn đẩy trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nghị quyết.

Ba là, coi hiệu quả phát triển và sự hài lòng của Nhân dân là thước đo cao nhất của việc thực hiện nghị quyết. Đảm bảo mỗi chủ trương, chính sách phải trả lời được câu hỏi cốt lõi: “mang lại lợi ích gì cho đất nước, cho Nhân dân và cho tương lai phát triển lâu dài của dân tộc”. Giá trị của nghị quyết không chỉ được khẳng định bằng tính đúng đắn về lý luận, mà phải được kiểm nghiệm bằng chất lượng tăng trưởng, bằng cải thiện đời sống cho Nhân dân. Khi nghị quyết thực sự tạo ra chuyển biến tích cực trong đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực quốc gia và mở rộng cơ hội phát triển, thì nghị quyết mới có giá trị chính trị và lịch sử bền vững.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực tổ chức thực thi, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đột phá trong hành động phải đặc biệt chú trọng “đột phá về con người”. Phải xây dựng đội ngũ cán bộ đủ bản lĩnh chính trị, đủ trí tuệ, đủ năng lực tổ chức thực hiện và dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Khắc phục tình trạng cán bộ giỏi tham mưu nhưng yếu tổ chức thực hiện, lấy kết quả thực tiễn làm tiêu chuẩn quan trọng nhất để đánh giá cán bộ. Đồng thời, hình thành cơ chế bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới vì lợi ích của đất nước.

Năm là, gắn thực hiện nghị quyết với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực quản trị quốc gia. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, bằng năng lực tổ chức thực hiện, bằng nêu gương và bằng uy tín chính trị, qua công tác kiểm tra, giám sát; lãnh đạo thông qua Nhà nước, qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội... Trong giai đoạn mới, việc đổi mới phương thức lãnh đạo phải hướng tới xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, một nền quản trị quốc gia hiệu quả, kỷ cương, minh bạch và phục vụ Nhân dân.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC NĂM 2026

Năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực yêu cầu công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) và hoạt động của Ban Chỉ đạo hai cấp cần bám sát và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về PCTNLPTC theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tinh thần chung là “phải quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, bền vững hơn” như chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác PCTNLPTC vừa qua. Trong đó, cần tập trung làm tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về PCTNLPTC theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ XIII. Trọng tâm là hoàn thành rà soát, khắc phục ngay những sơ hở, bất cập, chồng chéo trong các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tập trung sửa đổi các dự án luật có liên quan đến PCTNLPTC; các quy định về tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và phòng, chống lãng phí; hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công tác PCTNLPTC áp dụng thống nhất trong cả nước. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về PCTNLPTC trong giai đoạn mới.

Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; không để tái diễn sai phạm cũ; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thực hiện các dự án, công trình trọng điểm quốc gia và cấp địa phương. Phân đấu trong năm 2026, kết thúc điều tra, xử lý 21 vụ án, 05 vụ việc thuộc diện

Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo. Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, xử lý dứt điểm các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, nguy cơ thất thoát, lãng phí. Nhất là 10 dự án trọng điểm thường trực Ban Chỉ đạo giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo xử lý. Tập trung điều tra, xử lý nghiêm một số vụ án, vụ việc điển hình về thất thoát, lãng phí để răn đe, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm.

Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện đồng bộ các biện pháp để thu hồi tối đa tài sản ngay từ giai đoạn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và trong giai đoạn thi hành án; khuyến khích người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc truy bắt các đối tượng bỏ trốn và thu hồi tài sản tham nhũng tẩu tán ra nước ngoài. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiên trì xây dựng văn hóa liêm chính, công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để PCTNLPTC. Tập trung xây dựng, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu bộ, ngành để phục vụ kiểm soát tài sản, thu nhập, thanh tra, kiểm tra, hướng đến thực hiện PCTNLPTC theo phương thức “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”.

Tăng cường kiểm soát quyền lực, PCTNLPTC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, sợ sai không dám làm; xử lý dứt điểm “tham nhũng vặt”. Tăng cường giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn; giám sát, kiểm soát quyền lực các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác PCTNLPTC trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Xử lý nghiêm minh, công khai các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả giám sát, phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên, báo chí và nhân dân trong PCTNLPTC; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp của các cơ quan chức năng PCTNLPTC.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ

Ngày 05/01/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 393-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố. Quy định nêu rõ: Trường chính trị tỉnh, thành phố là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện và thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy. Trường chính trị tỉnh, thành phố có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị xã, phường, đặc khu; cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc ở các hội quần chúng được Đảng,

Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương và theo phân cấp nhiệm vụ đào tạo về: Lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Trường chính trị tỉnh, thành phố có nhiệm vụ: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị của cấp ủy, chính quyền xã, phường, đặc khu, các đảng ủy trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh; cán bộ lãnh đạo, quản lý của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp ở xã, phường, đặc khu; trưởng, phó phòng của ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp ở cấp tỉnh và tương đương; cán bộ được quy hoạch vào các chức danh trên; cán bộ, công chức, viên chức ở xã, phường, đặc khu và một số đối tượng khác theo quy định về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức về một số lĩnh vực khác.

Đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp theo quy định của Trung ương. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương theo quy định. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp; cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, đặc khu; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đại biểu hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu. Bồi dưỡng các chương trình khác do cấp có thẩm quyền giao.

Phối hợp với ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chương trình, nội dung bồi dưỡng lý luận chính trị; xây dựng quy chế bồi dưỡng cán bộ của trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu. Chủ trì, phối hợp với ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan có liên quan hướng dẫn phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên của trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu. Tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở, tổ chức nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, học tập, góp phần cung cấp luận cứ khoa học trong việc hoạch định, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của đảng bộ và chính quyền địa phương. Tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Hiệu trưởng trường chính trị tỉnh, thành phố ký và cấp các loại văn bằng, chứng chỉ của các chương trình thuộc chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao; văn bằng được sử dụng theo quy định hiện hành. Về cơ cấu tổ chức, lãnh đạo trường chính trị tỉnh, thành phố gồm: Hiệu trưởng và không quá 2 phó hiệu trưởng; Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội có không quá 3 phó hiệu trưởng. Đối với các trường chính trị tỉnh, thành phố thuộc diện hợp nhất, sáp nhập

thực hiện theo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Trường chính trị tỉnh, thành phố được thành lập tối đa 5 khoa, phòng; định hướng như sau: Khoa Lý luận cơ sở; Khoa Xây dựng Đảng; Khoa Nhà nước và pháp luật; Phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học; Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu. Việc thành lập các khoa, phòng chuyên môn của trường chính trị tỉnh, thành phố do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy xem xét, quyết định trên cơ sở: Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao; Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của địa phương. Tối thiểu có 7 người mới lập một đầu mối (khoa, phòng và tương đương); khoa, phòng có dưới 10 người được bố trí cấp trưởng và 1 cấp phó; từ 10 người trở lên được bố trí không quá 2 cấp phó.

Biên chế của trường chính trị tỉnh, thành phố do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy xem xét, quyết định trên cơ sở tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; cơ cấu cán bộ, viên chức; phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm đã được phê duyệt; bảo đảm thực hiện việc tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Cơ cấu cán bộ giảng dạy và nghiên cứu tối thiểu là 75% so với tổng số cán bộ, viên chức. Trong quá trình sắp xếp bộ máy theo chủ trương, kết luận, quy định của Trung ương, số lượng biên chế của trường chính trị tỉnh, thành phố được bố trí không vượt quá số lượng biên chế hiện có của các trường chính trị trước sáp nhập. Để phục vụ công tác giảng dạy, trường chính trị tỉnh, thành phố được thực hiện chế độ giảng viên kiêm nhiệm, giảng viên thỉnh giảng.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

CHUYÊN ĐỀ “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”

ĐỒNG CHÍ TRỊNH PHƯƠNG THÁI: NGƯỜI CÁN BỘ ĐẢNG VIÊN MẪU MỰC, SÁNG TẠO TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng chí Trịnh Phương Thái, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) dịch vụ công ích thanh niên xung phong Thành phố luôn thể hiện là cán bộ, đảng viên mẫu mực, trách nhiệm, tận tụy; luôn giữ gìn phẩm chất chính trị vững vàng, có tinh thần nêu gương, gắn học Bác với thực hiện nhiệm vụ chính trị tại đơn vị.

Trên cương vị Đảng ủy viên, đồng chí luôn đi đầu trong tự học, cập nhật lý luận chính trị và quán triệt kịp thời các chủ trương, chính sách mới. Đồng chí tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Đảng ủy với Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc Công ty.

Với vai trò là Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên, đồng chí tham gia chặt chẽ vào công tác giám sát và triển khai các nghị quyết của Hội đồng; chủ động đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, bảo đảm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - tài chính do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm. Trong suốt giai đoạn 2016 - 2025, Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích thanh niên xung phong (TNXP) đều hoàn thành và vượt kế hoạch được giao, giữ vững hoạt động ổn định, phát triển.

Một trong những điểm nổi bật trong quá trình công tác của đồng chí Trịnh Phương Thái là tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, thể hiện qua nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị ứng dụng cao. Trong đó đã cải tạo nhà giữ xe tầng tại Nhà Văn hóa Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh, tăng diện tích 150%, giải quyết tình trạng quá tải, nâng cao hiệu quả khai thác và uy tín thương hiệu giữ xe đúng giá TNXP; Cải tiến phân luồng giao thông và điều phối hành khách tại bến phà Bình Khánh, góp phần giảm ùn ứ, nâng cao hiệu suất vận hành và đảm bảo an toàn; Chuyển đổi kết cấu truyền động bơm thủy lực trên phà Cát Lái D, giúp thiết bị vận hành ổn định, kéo dài tuổi thọ, giảm chi phí sửa chữa và tiếng ồn; Điều chỉnh tỷ số truyền hộp số phà Cát Lái C, khắc phục hư hỏng, giảm thải khói đen, bảo vệ môi trường, nâng cao độ tin cậy trong khai thác. Những cải tiến này không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế, kỹ thuật rõ rệt mà còn thể hiện trách nhiệm, tâm huyết và tinh thần sáng tạo trong công việc của đồng chí. Đây cũng là biểu hiện cụ thể, sinh động của việc học tập và làm theo phong cách lao động sáng tạo, hiệu quả của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với nhiều đóng góp nổi bật, đồng chí Trịnh Phương Thái đã được nhận: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh; Chiến sĩ thi đua cơ sở nhiều năm liên tục; Giấy khen Đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liên tục.

(Nguồn: Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng,

Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

ĐẢNG BỘ ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ “NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ - HÀNH TRÌNH KẾT NỐI Ý ĐẢNG, LÒNG DÂN”

Trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh đang nỗ lực thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức bộ máy và phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố luôn khẳng định vai trò lãnh đạo hạt nhân, xác định công tác dân vận là kim chỉ nam trong mọi hoạt động và phong trào, thấm sâu vào từng quyết sách, từng chương trình đối thoại và đặc biệt là trong công tác tổ chức “Ngày toàn dân đi bầu cử”, góp phần xây dựng một chính quyền năng động, kiến tạo, gần dân và vì dân.

Thời gian qua, Đảng bộ Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố đã lãnh đạo tham mưu thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương, đảm bảo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, nổi bật là tham mưu hoàn thành xuất sắc việc sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội; hợp nhất và kiện toàn tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026; ban hành các Nghị quyết về công tác nhân sự và phát triển kinh tế - xã hội, tạo khung pháp lý vững chắc và kịp thời cho công tác điều hành của chính quyền Thành phố.

Tham mưu tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp: Tham mưu cho Ủy ban Bầu cử Thành phố triển khai các văn bản chỉ đạo, phân công nhiệm vụ chi tiết cho **5.068** khu vực bỏ phiếu, đảm bảo vận hành đúng quy định; kiện toàn **42** Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố với cơ cấu nhân sự đảm bảo tính kế thừa, chuyên môn cao và đại diện cho các tầng lớp Nhân dân. Chính nhờ công tác vận động khéo léo, cuộc bầu cử ngày 15/3/2026 đã đạt tỷ lệ cử tri đi bầu khoảng **99%** (hơn 9,4 triệu cử tri), trong đó có 38 xã, phường đạt tỷ lệ 100% cử tri đi bầu và toàn bộ 168/168 địa phương đều vượt mốc 95%; tổ chức các thùng phiếu phụ đưa đến tận nhà các Mẹ Việt Nam anh hùng, người cao tuổi và các khu vực điều trị y tế, đảm bảo quyền công dân, không một cử tri nào bị bỏ lại phía sau.

Tiên phong trong chuyển đổi số và đổi mới tuyên truyền, Đảng bộ đã tham mưu hiệu quả trong ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp tính năng thay đổi nơi bỏ phiếu và tra cứu tiểu sử ứng cử viên trên ứng dụng VNeID, giúp cử tri tiếp cận thông tin nhanh chóng; phối hợp với các cơ quan truyền thông và các nhân vật có uy

tín, có sức ảnh hưởng trong cộng đồng để tuyên truyền, tạo không khí “Ngày toàn dân đi bầu cử” sôi nổi, lan tỏa khí thế đoàn kết. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn hoàn thành các công trình “Dân vận khéo” như xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” trên Trang tin điện tử Hội đồng nhân dân Thành phố, đồng thời triển khai các phần mềm hỗ trợ các hoạt động, kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố và phần mềm theo dõi, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Tổ chức hiệu quả các diễn đàn đối thoại và lắng nghe tiếng nói cử tri như: Chương trình “*Dân hỏi - Chính quyền trả lời*” phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố (HTV9), Chương trình “*Đối thoại cùng chính quyền Thành phố*” phát thanh trên Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố (VOH), Chương trình “*Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đồng hành cùng cử tri*” phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam (VTV9). Chủ đề nội dung các chương trình bám sát vào nhiệm vụ chính trị của chính quyền Thành phố, tập trung vào các vấn đề như y tế, chăm sóc sức khỏe toàn diện, tinh gọn bộ máy và thúc đẩy kinh tế số, là kênh giám sát hiệu quả, giúp tuyên truyền và vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phát huy truyền thống tương thân tương ái, lan tỏa tinh thần nghĩa tình và trách nhiệm cộng đồng, tập thể cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố đã tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, vận động kinh phí trên **500** triệu đồng chăm lo, hỗ trợ cho người dân có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2025; đóng góp ủng hộ đồng bào miền Bắc bị bão lũ với tổng số tiền hơn **130** triệu đồng.

Với những nỗ lực không ngừng trong quá trình công tác, Đảng bộ Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố đã liên tục nhận được nhiều Bằng khen của Ban Thường vụ Thành ủy như có thành tích xuất sắc trong 25 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; đã có thành tích xuất sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2025; đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn Thành phố năm 2025,...

Thấm nhuần lời dạy của Bác “*Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*”, Đảng bộ Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố đã chứng minh rằng khi mỗi quyết sách đều gắn liền với lòng dân và mỗi hành động đều hướng về lợi ích của Nhân dân, khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, niềm tin vào Đảng tăng cao sẽ tạo ra nội lực mạnh mẽ vượt qua thách thức và đảm bảo sự phát triển bền vững. Đây chính là động lực để tập thể Đảng bộ Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, xứng đáng là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân tại Thành phố mang tên Bác.

(Nguồn: Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Đoàn thể và các hội, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

KINH TẾ

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NHẪM THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2026

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm đầu tiên triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, mở đầu kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Để hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng; đẩy mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026, tại Công điện số 06/CĐ-TTg, ngày 24/01/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Khẩn trương xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác. Tiếp tục thực hiện các chính sách giảm, gia hạn thuế, phí, tiền thuê đất để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhất là cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Sử dụng hiệu quả dự địa về nợ công, bội chi trong giới hạn an toàn để huy động nguồn lực cho đầu tư.

Thực hiện quyết liệt các giải pháp phát triển thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ổn định, an toàn, lành mạnh, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn hiệu quả phục vụ tăng trưởng hai con số. Theo dõi sát tình hình, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Tích cực xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, triển khai hiệu quả phương án cơ cấu lại các ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt. Tăng cường xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

Theo dõi, đôn đốc việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công của các bộ, ngành, địa phương và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm; phân đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, cung ứng vật liệu thi công; kịp thời điều chỉnh vốn từ dự án giải ngân chậm sang dự án giải ngân tốt. Tăng cường xúc tiến, thu hút các dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao. Hoàn thiện Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài; tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau khi Nghị quyết được ban hành, coi đây là nhiệm vụ cấp bách để giải phóng nguồn lực, tạo thêm động lực cho tăng trưởng kinh tế.

Khẩn trương rà soát kỹ lưỡng, đề xuất phương án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện ngay các tuyến đường bộ cao tốc đã và đang đầu tư để đạt quy mô cao tốc hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn; đồng thời rà soát đầu tư bổ sung đầy đủ, đồng bộ các công trình hạ

tăng kỹ thuật trên tuyến. Phát huy hiệu quả Quỹ Nhà ở quốc gia, đẩy mạnh xây dựng nhà ở xã hội, nhất là nhà cho thuê, phấn đấu năm 2026 hoàn thành trên 110 nghìn căn hộ nhà ở xã hội, về đích sớm mục tiêu 1 triệu căn vào năm 2028. Đẩy nhanh tiến độ triển khai báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần 2 thuộc dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; phấn đấu khởi công một số hạng mục then chốt trong Quý II năm 2026.

Triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy sản xuất và cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản hàng hóa tích hợp đa giá trị, dựa trên lợi thế địa phương, hiện đại, hiệu quả, bền vững và sức cạnh tranh cao; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống. Tăng cường xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao; tận dụng hiệu quả 17 Hiệp định thương mại tự do đã ký và đàm phán các Hiệp định thương mại tự do mới với Mỹ Latinh, Trung Đông và Pakistan; mở rộng, khai thác hiệu quả thị trường mới, nhất là thị trường Halal, Trung Đông, Mỹ Latinh, Châu Phi.

Khẩn trương triển khai các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí; tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc phát sinh để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Thúc đẩy mạnh mẽ tiến độ, chất lượng việc xây dựng 100 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới và phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính chuẩn bị khởi công 148 trường còn lại trong năm 2026. Tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả 9 nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị đã được ban hành. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi xanh, có giải pháp cụ thể, phù hợp, hiệu quả đối với các ngành, lĩnh vực như: năng lượng, giao thông, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp... nghiên cứu, phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, phát thải các-bon thấp.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC CỦA NỀN KINH TẾ

Nghị quyết số 12/NQ-CP, ngày 15/01/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, trong đó có một số nội dung quan trọng sau:

Nghị quyết đề ra, đến năm 2030, phấn đấu đạt một số mục tiêu cụ thể sau: Đối với nguồn nhân lực, tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt khoảng

8,5%/năm. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 35 - 40%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%; có khả năng cung cấp nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao cho khu vực và thế giới. Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực phi chính thức giảm xuống dưới 40%. Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 3%. Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế của quốc gia. Tuổi thọ bình quân đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm. Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,78.

Đến năm 2030, hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, quy mô lớn, kết nối với khu vực và thế giới. Đạt được các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản), tái sử dụng, tái chế chất thải tương đương với các nước dẫn đầu ASEAN. Giảm tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP ở mức 1 - 1,5%/năm. Đối với nguồn tài lực, bảo đảm an toàn, an ninh tài chính quốc gia. Nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia nằm trong ngưỡng an toàn theo quy định của Quốc hội. Tổng đầu tư xã hội bình quân 5 năm đạt khoảng 40% GDP, tỷ lệ đầu tư công chiếm 20 - 22% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP. Dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP. Quy mô doanh thu của ngành bảo hiểm đạt 3,3 - 3,5% GDP. Tổng mức dự trữ quốc gia đạt 0,5% GDP.

Đến năm 2030, chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng trên 55%. Chỉ số hiệu quả môi trường (EPI) đạt trên 55. Phấn đấu thuộc nhóm 50 quốc gia đứng đầu thế giới về năng lực cạnh tranh số. Kinh tế dữ liệu tăng gấp 3 lần tăng trưởng GDP. Tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP. Tỷ trọng công nghiệp công nghệ số trong GDP tối thiểu 8%. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 45%. Số lượng doanh nghiệp được xếp vào danh sách doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất của các tổ chức xếp hạng uy tín trên thế giới tăng 10% mỗi năm. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số đạt tương đương các nước phát triển. Phấn đấu đến năm 2030, tổng thu du lịch khoảng 13 - 14% GDP.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chung sau:

Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế, bảo đảm phù hợp với đường lối phát triển nhanh, bền vững của đất nước, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các luật, pháp lệnh đã được ban hành. Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật,

nhất là các luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 đã được điều chỉnh, bảo đảm yêu cầu: kiên quyết xóa bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, khắc phục tình trạng chông chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật; mỗi vấn đề, mỗi nội dung chỉ quy định tại một luật duy nhất.

Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, năng lực điều hành và khả năng kiến tạo phát triển. Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát chặt chẽ và xác định rõ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng các nguồn lực kinh tế. Tổng kết thực tiễn, hoàn thiện thể chế trên cơ sở luật hóa các cơ chế, chính sách đặc thù, các mô hình thí điểm đã được kiểm nghiệm hiệu quả; đồng thời nghiên cứu mở rộng phạm vi, đối tượng áp dụng phù hợp với thực tiễn phát triển và yêu cầu đổi mới sáng tạo trong từng lĩnh vực, địa phương. Đổi mới toàn diện công tác quy hoạch theo hướng thống nhất, đồng bộ, khả thi, bền vững, gắn kết giữa các ngành, các vùng, các cấp và giữa quy hoạch với kế hoạch phát triển. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, cơ sở dữ liệu dùng chung trong quản lý và giám sát thực hiện quy hoạch.

Rà soát, kiểm kê, đánh giá và cập nhật đầy đủ các nguồn lực của nền kinh tế; xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa, liên thông, đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực, làm căn cứ cho hoạch định chính sách và quản lý hiệu quả. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn trong quản lý, dự báo, theo dõi, giám sát việc sử dụng nguồn lực, phục vụ quá trình hoạch định và điều chỉnh chính sách phù hợp với thực tiễn phát triển. Xử lý dứt điểm các vướng mắc, tồn đọng làm chậm đưa nguồn lực vào sử dụng, như quy hoạch treo, dự án ách tắc thủ tục, đất công bỏ hoang, tài sản tranh chấp, vụ việc tồn đọng.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH, SINH VIÊN KHỞI NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2026 – 2035

Chương trình Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035 được phê duyệt bởi Quyết định số 336/QĐ-TTg, ngày 25/2/2026 của Thủ tướng Chính phủ, với mục tiêu hình thành văn hóa khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục; lan tỏa tinh thần và khát vọng khởi nghiệp, phát triển sản phẩm, giải pháp khởi nghiệp có giá trị, mang bản sắc Việt Nam. Tạo điều kiện để người học phát huy vai trò trung tâm sáng tạo, từng bước nâng cao năng lực làm chủ tri thức và công nghệ; khuyến khích tham gia đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh góp phần phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế tri thức và phát triển bền vững. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đồng bộ, thực chất, với sự hỗ trợ hiệu quả từ cơ chế, chính sách của Nhà nước, dịch vụ hỗ trợ, hạ tầng, nền tảng số và vốn môi, giúp người học **vốn hóa tri thức**, hình thành doanh nghiệp khởi nguồn, khởi nghiệp, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Giai đoạn 2026 - 2030, đối với cơ sở giáo dục phổ thông, 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp. 35% học sinh trung học phổ thông; 15% học sinh trung học cơ sở; 10% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp. Bình quân hàng năm, tối thiểu 5% học sinh trung học phổ thông và 2% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

Đối với các cơ sở đào tạo, 100% cơ sở đào tạo ban hành và công khai quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trên cổng thông tin; 100% cơ sở đào tạo cung cấp dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp với các dịch vụ tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 85% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp. Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 50/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm đạt tối thiểu 100/10.000 sinh viên.

Hàng năm, tối thiểu 40% cơ sở đào tạo duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên. Ít nhất 20% cơ sở đào tạo có 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm đạt tối thiểu 50 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Về đầu tư/kết nối dự án khởi nghiệp, mỗi năm ít nhất 40 dự án khởi nghiệp của nhà giáo, người học được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn, trong đó ít nhất 30% dự án có nữ tham gia và ít nhất 10% dự án của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

Giai đoạn 2031 - 2035, đối với cơ sở giáo dục phổ thông, 65% học sinh trung học phổ thông; 35% học sinh trung học cơ sở; 20% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp. 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp. Bình quân hàng năm, tối thiểu 8% học sinh trung học phổ thông và 3% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

Đối với các cơ sở đào tạo, duy trì mức 100% cơ sở đào tạo cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 95% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp. Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 100/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm tối thiểu 150/10.000 sinh viên. Hàng năm, tối thiểu 60% cơ sở đào tạo duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên.

Ít nhất 30% cơ sở đào tạo có 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm tối thiểu 100 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo

mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Về đầu tư/kết nối dự án khởi nghiệp, mỗi năm ít nhất 70 dự án khởi nghiệp của nhà giáo, người học được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn, trong đó ít nhất 35% dự án có nữ tham gia và ít nhất 15% dự án của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp gồm: Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp. Tăng cường hoạt động kết nối các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, hợp tác quốc tế. Đổi mới nội dung chương trình, đẩy mạnh công tác đào tạo thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp. Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục. Đa dạng hóa nguồn vốn cho chương trình, dự án khởi nghiệp.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

VĂN HÓA-XÃ HỘI

TOÀN XÃ HỘI CÓ TRÁCH NHIỆM CHĂM LO, THAM GIA ĐÓNG GÓP NGUỒN LỰC VÀ GIÁM SÁT PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

Đó là một trong sáu quan điểm được Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong Chương trình hành động số 09-CTrHĐ/TU ngày 02 tháng 3 năm 2026 thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới.

Xác định “...giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục...”, Thành phố đã đặt ra các mục tiêu trong từng giai đoạn:

(1) *Đến năm 2030*, hoàn thiện đồng bộ mạng lưới cơ sở giáo dục của Thành phố, đáp ứng chỉ tiêu tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học từ 3 - 18 tuổi, có ít nhất 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; phần đầu ít nhất 10% số trường phổ thông triển khai tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai; phần đầu 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh và mở rộng thí điểm dạy một số môn học bằng tiếng Anh; triển khai 100% mô hình trường học số tại tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông; xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực Thành phố, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao...

(2) *Đến năm 2035* hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương, bảo đảm mọi công dân Thành phố trong độ tuổi đều đạt trình độ học vấn tối thiểu cần thiết cho yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Hình thành mạng lưới trường học thông minh và đại học có thể mạnh, phát triển các trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố. Nâng tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng đạt khoảng 30% tổng lực lượng lao động đang làm việc trên địa bàn Thành phố, góp phần hình thành nguồn nhân lực kỹ thuật - công nghệ mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tri thức và công nghiệp hiện đại...

(3) *Tầm nhìn đến năm 2045* Thành phố trở thành một trung tâm giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực Đông Nam Á, sánh ngang với các đô thị tiên tiến nhất Châu Á và thế giới. Phần đầu trở thành một Thành phố tri thức - Đô thị học tập thực sự; phát huy mô hình trường tiên tiến hội nhập, thông minh và tự chủ vận hành ổn định, đóng vai trò dẫn dắt trong hệ thống giáo dục thành phố...

Để thực hiện các mục tiêu, quan điểm đã đề ra, Ban Thường vụ Thành ủy đặt ra 08 nhiệm vụ, giải pháp quyết tâm, quyết liệt thực hiện:

1. *Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo:* Tăng cường vai trò lãnh đạo trực

tiếp, toàn diện của tổ chức Đảng. Kiên quyết chuyển đổi phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý từ quản lý hành chính, tiền kiểm sang quản trị dựa trên chuẩn mực, minh chứng, kết quả đầu ra và văn hóa chất lượng.

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo: Tinh gọn mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập, tái cấu trúc hệ thống giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp theo hướng giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả quản trị. Có cơ chế khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục, đồng thời triển khai cơ chế giảng viên đồng cơ hữu và xây dựng cơ chế thu hút nhiều chuyên gia, nhà khoa học, nghệ nhân, văn nghệ sĩ, vận động viên, huấn luyện viên nổi tiếng tham gia giảng dạy. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh hợp tác công tư; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới nói chung và con người Thành phố nói riêng: Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng, chính trị, đạo đức, lối sống, lịch sử, văn hóa địa phương và năng lực công dân số. Chú trọng nâng cao tầm vóc, thể lực học sinh thông qua việc nâng chuẩn dinh dưỡng học đường, phát triển phong trào thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật; đa dạng hóa các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với thực tiễn và nguồn lực xã hội. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống phù hợp với lứa tuổi, kết hợp hài hòa giữa dinh dưỡng và vận động nhằm tạo nền tảng vững chắc cho trẻ phát triển toàn diện.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tạo đột phá về chất lượng giáo dục thông qua ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo: Thống nhất nhận thức, xác định chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) là động lực then chốt để tái cấu trúc toàn diện phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá và quản trị nhà trường. Chuyển mạnh từ ứng dụng công nghệ hỗ trợ sang nền tảng số hóa thông minh. Tập trung đánh giá lại hiện trạng về cơ sở vật chất, hoàn thiện hạ tầng số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thống nhất, liên thông; triển khai đồng bộ hồ sơ số, học bạ số và dịch vụ công trực tuyến. Chú trọng phổ cập và chuẩn hóa năng lực số, kỹ năng ứng dụng AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh theo từng cấp học. Có chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông: Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hóa về trình độ; xác định đây là khâu đột phá trong phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng

trong và ngoài nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu. Có cơ chế khuyến khích học sinh giỏi vào ngành sư phạm; bảo đảm biên chế và chế độ đãi ngộ, giúp nhà giáo yên tâm công tác. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được tiếp cận, nghiên cứu và trải nghiệm các mô hình trường tiên tiến hiện đại của các quốc gia trong khu vực và thế giới. Chuẩn bị tốt các điều kiện để áp dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027 và thực hiện lộ trình đến năm 2030 miễn phí sách giáo khoa cho học sinh.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao: Tăng cường xây dựng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp hiện đại và mục tiêu thu nhập trung bình cao. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn. Đẩy mạnh mô hình hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”; khuyến khích doanh nghiệp tham gia và thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao phục vụ các dự án chiến lược, trọng điểm. Có cơ chế thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp và chính sách thu hút chuyên gia, người lao động có tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề.

7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo: Tập trung rà soát, điều chỉnh các quy hoạch để ưu tiên bố trí quỹ đất và mở rộng không gian phát triển cho các trường đại học. Đẩy mạnh triển khai việc di dời, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục đại học ra các khu vực vùng ven theo hướng hình thành các khu, cụm đại học tập trung, có quy mô đồng bộ, không gian phát triển dài hạn, điều kiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng nghiên cứu hiện đại. Xây dựng cơ chế hợp tác, trao đổi nguồn nhân lực hiệu quả, đặc biệt trong việc thu hút các chuyên gia, giảng viên hàng đầu trong khu vực tham gia giảng dạy, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Nghiên cứu, chuyển giao và áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại đang được triển khai thành công tại các quốc gia phát triển. Triển khai cơ chế đặc thù cho các chương trình tài năng và sau đại học.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo: Tập trung triển khai hiệu quả Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo Thành phố, gắn chặt với việc duy trì bền vững danh hiệu “Thành phố học tập toàn cầu UNESCO”. Chủ động đẩy mạnh ký kết các thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ, mở rộng tầm ảnh hưởng của Thành phố trên trường quốc tế. Tạo cơ chế thuận lợi, thông thoáng cho hoạt động trao đổi học thuật quốc tế; cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” đối với việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương.

(Nguồn: Phòng Khoa giáo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, PHÁP LUẬT CHO CÔNG NHÂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 10/01/2026, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 58-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới; trong đó yêu cầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức công đoàn và tổ chức đại diện người sử dụng lao động cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc tính cấp bách, lâu dài và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân; coi đây là một bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài trong xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Công tác tuyên truyền, giáo dục tập trung trang bị cho công nhân những nội dung cơ bản về chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, qua đó nâng cao bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, ý thức chấp hành pháp luật, tác phong công nghiệp và văn hoá công nhân; đồng thời củng cố niềm tin của công nhân vào sự lãnh đạo của Đảng, bồi dưỡng lòng yêu nước, trách nhiệm công dân, nâng cao khả năng nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch, các hành vi lợi dụng, kích động, gây mất ổn định quan hệ lao động và trật tự xã hội. Giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công nhân; nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật, ý thức tự bảo vệ quyền và lợi ích; khả năng tham gia đối thoại, thương lượng tập thể và giám sát việc thực thi pháp luật tại doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật về lao động, công đoàn và các chính sách liên quan đến công nhân nhằm bảo đảm quyền được học tập, tiếp cận thông tin chính trị, kinh tế, văn hoá, pháp luật. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật gắn với nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của công nhân như: Tiền lương, thời giờ làm việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn, vệ sinh lao động và đối thoại tại nơi làm việc. Tăng cường các giải pháp tập hợp, đoàn kết công nhân; triển khai đồng bộ các chính sách chăm lo, bảo đảm quyền lợi chính đáng, cải thiện điều kiện làm việc, thiết chế văn hoá và phúc lợi xã hội, tạo nền tảng để công nhân hưởng ứng tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục. Tổ chức công đoàn các cấp chủ động phối hợp, đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động để bố trí thời gian phù hợp, địa điểm thuận lợi và hỗ trợ các nguồn lực cần thiết cho công tác tuyên truyền, giáo dục. Kịp thời tổng kết, đánh giá, biểu dương và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Phát huy vai trò, sự phối hợp của các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người sử dụng lao động, người sử dụng lao động, cơ quan báo chí trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân; trong đó, tổ chức công đoàn giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp

tổ chức triển khai thực hiện tại cơ sở. Cấp ủy các cấp, nhất là cấp ủy tại doanh nghiệp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng nội dung, tạo điều kiện về tổ chức và nguồn lực cho tổ chức công đoàn triển khai hiệu quả. Nâng cao trách nhiệm của mỗi đảng viên, đoàn viên công đoàn với vai trò là tuyên truyền viên trong công tác tuyên truyền, vận động công nhân; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của công nhân để kịp thời định hướng, tuyên truyền, giáo dục. Người sử dụng lao động có trách nhiệm phối hợp với tổ chức công đoàn, tạo điều kiện về thời gian, địa điểm, nguồn lực cần thiết để công nhân tham gia các hoạt động học tập, tuyên truyền, giáo dục; đồng thời quan tâm, thúc đẩy xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc văn minh.

Coi giáo dục chính trị, tư tưởng là cơ sở; giáo dục pháp luật, văn hoá ứng xử và tác phong công nghiệp là cơ bản; chú trọng giáo dục nghĩa vụ công dân, trách nhiệm với đồng nghiệp, với tổ chức công đoàn, doanh nghiệp và xã hội; khơi dậy tinh thần tự giác, kỷ luật lao động, gắn lợi ích của công nhân với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và đất nước. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong xây dựng, cập nhật thường xuyên nội dung các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục sáng tạo, có tính tương tác cao, lan toả rộng, ngắn gọn, trực quan, dễ tiếp cận, gắn với diễn biến thực tiễn quan hệ lao động và yêu cầu nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ. Kết hợp linh hoạt truyền thống và hiện đại, đa dạng hoá phương thức, hình thức tuyên truyền, giáo dục bảo đảm tính thiết thực, thuyết phục và phù hợp với nhận thức, điều kiện làm việc, điều kiện sống, nhu cầu, thói quen của từng đối tượng công nhân.

Quan tâm củng cố, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn và có cơ chế, chính sách đãi ngộ, động viên, phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên làm công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân; lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên, công nhân nòng cốt tại cơ sở, nhất là các khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trở thành lực lượng trực tiếp tuyên truyền, vận động và kịp thời nắm bắt tình hình trong công nhân ngay tại cơ sở.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

QUỐC PHÒNG - AN NINH

TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG, BẢO MẬT THÔNG TIN, AN NINH DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Ngày 31/12/2025, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 57-CT/TW về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; trong đó có một số giải pháp trọng tâm sau:

Quán triệt sâu sắc quan điểm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, cấp bách; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước. Lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân đóng vai trò chủ chốt. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân, xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng.

Quán triệt phương châm "Tự chủ, tự lực, tự cường" trong xây dựng tiềm lực an ninh mạng. Tập trung phát triển, khai thác, sử dụng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Việt Nam, ưu tiên làm chủ công nghệ lõi, giải pháp bảo mật tiên tiến, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo, công nghệ mới vào lĩnh vực an ninh mạng, coi đây là những nhiệm vụ chiến lược để bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng an ninh mạng; đưa nội dung này vào chương trình của hệ thống giáo dục quốc dân, chuyên đề trong Phong trào "Bình dân học vụ số" để xây dựng "thế hệ công dân số" văn minh, tuân thủ pháp luật. Triển khai đánh giá tín nhiệm mạng, phát triển cơ chế liên kết và hợp tác nhằm xây dựng một không gian mạng an toàn, tin cậy, thúc đẩy các giá trị nhân văn và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo đảm an ninh không gian mạng đến mọi người dùng; phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh mạng; phát huy trách nhiệm xã hội của cơ quan báo chí và người có uy tín trong việc định hướng dư luận, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh với các thông tin xấu độc. Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng của lực lượng chuyên trách về an ninh mạng.

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về an ninh mạng, bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quốc gia, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Xây dựng chế tài xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Thống nhất đầu mối, phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

Quy hoạch và phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu quốc gia bảo đảm hiện đại, đồng bộ, an toàn. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật yêu cầu hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin, dự án chuyển đổi số phải có cấu phần an ninh mạng được thẩm định, phê duyệt trước khi đầu tư xây dựng. Xây dựng Khung quản trị rủi ro an ninh mạng quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế; chuyển đổi tư duy từ quản lý kỹ thuật thuần túy

sang quản trị rủi ro toàn diện nhằm tăng tính chủ động phân bổ nguồn lực và giảm thiểu tổn thất. Xây dựng và áp dụng Bộ chỉ số đánh giá năng lực bảo đảm an ninh mạng để xếp hạng các bộ, ngành, địa phương, tổ chức. Hoàn thiện cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin và quy trình phối hợp ứng cứu sự cố giữa các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

Hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng (bao gồm cả dịch vụ xuyên biên giới). Quy định rõ trách nhiệm của các doanh nghiệp viễn thông, Internet, tài chính, ngân hàng trong việc bảo đảm an ninh hệ thống và phối hợp với cơ quan chức năng (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng); thiết lập cơ chế kết nối kỹ thuật, cung cấp dữ liệu, chứng cứ điện tử nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống" để phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm và bảo vệ chủ quyền quốc gia; đơn giản hoá thủ tục hành chính trong các tình huống khẩn cấp về an ninh mạng. Tập trung đầu tư, hiện đại hoá hạ tầng, công nghệ và các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng.

Xây dựng kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia đồng bộ, thống nhất, đa lớp hỗ trợ bảo vệ cho toàn bộ hạ tầng mạng Internet Việt Nam và hệ thống thông tin của bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Mở rộng kết nối giám sát an ninh mạng đến toàn bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, hệ thống dùng chung của toàn hệ thống chính trị. Tăng cường bảo đảm an ninh kết nối, duy trì sự ổn định, thông suốt và an toàn của các luồng dữ liệu quốc gia, kết nối quốc tế trong mọi tình huống, kể cả khi xảy ra thảm họa, chiến tranh.

Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng vững chắc. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân; huy động sức mạnh tổng hợp của các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông và các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chất lượng cao. Tăng cường liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo, huấn luyện thực chiến. Xây dựng mạng lưới chuyên gia an ninh mạng trong và ngoài nước, sẵn sàng huy động nguồn lực xã hội tham gia ứng cứu sự cố, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia giỏi, nhân tài tham gia phục vụ công tác an ninh mạng quốc gia.

Tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương, đa phương trên lĩnh vực an ninh mạng, trọng tâm là chia sẻ thông tin tình báo, cảnh báo sớm; phối hợp quốc tế phòng, chống và ứng phó sự cố tấn công mạng; điều tra, truy tố tội phạm mạng xuyên quốc gia; bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia trong quá trình hợp tác, tiếp thu kinh nghiệm, công nghệ và chuẩn mực quốc tế về an ninh mạng. Chủ động tham gia xây dựng các khuôn khổ pháp lý, chuẩn mực chung của quốc tế; sớm nghiên cứu, ban hành Tuyên bố quốc gia của Việt Nam về việc áp dụng luật pháp quốc tế trên không gian mạng để khẳng định chủ quyền và trách nhiệm quốc gia.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THAM DỰ CUỘC HỌP KHAI MẠC HỘI ĐỒNG HÒA BÌNH VỀ GAZA CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM

Nhận lời mời của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump, Chủ tịch Hội đồng hòa bình về Gaza, Tổng Bí thư Tô Lâm đã tham dự Cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza tại Washington D.C (Hoa Kỳ) từ ngày 18 - 20/02/2026, với tư cách thành viên sáng lập. Tham dự cuộc họp, có nguyên thủ và lãnh đạo của hơn 50 quốc gia, là các nước thành viên sáng lập và quan sát viên của Hội đồng Hòa bình. Đây là một dấu ấn đối ngoại, khẳng định vị thế, khí thế mới, hành động thiết thực để đóng góp hiệu quả cho hòa bình thế giới.

Việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình là cụ thể hóa đường lối đối ngoại theo tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế; khẳng định quan điểm và tư tưởng của dân tộc Việt Nam, một dân tộc đã trải qua nhiều hy sinh, mất mát của chiến tranh, một dân tộc luôn phấn đấu cho hòa bình. Việt Nam sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với các thành viên Hội đồng Hòa bình về Gaza tham gia trong khả năng của mình vào các nỗ lực chung nhằm hỗ trợ nhân đạo khẩn cấp, tái thiết cơ sở hạ tầng thiết yếu và xây dựng lòng tin giữa các bên.

Trong chuyến công tác, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc gặp Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump; trao đổi với lãnh đạo cấp cao các nước, trong đó có lãnh đạo của các quốc gia tại khu vực Trung Đông; tiếp Trưởng đại diện Thương mại Hoa Kỳ - Đại sứ Jamieson Greer, điện đàm với các nghị sĩ Hoa Kỳ, gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại Hoa Kỳ. Tại các cuộc gặp, Tổng Bí thư và các đồng chí thành viên trong đoàn đã thông tin về tình hình Việt Nam, kết quả của quá trình đổi mới trong 40 năm qua, trong đó có 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII với các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và năm 2045. Tổng Bí thư cũng chia sẻ các phương hướng phát triển của Việt Nam và đường lối đối ngoại của Việt Nam, tiếp tục thúc đẩy quan hệ với các đối tác, trong đó có quan hệ với nước chủ nhà Hoa Kỳ, phù hợp với khuôn khổ quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện. Các đối tác đều nhất trí tăng cường quan hệ song phương thực chất, hiệu quả với Việt Nam.

Dur luận quốc tế đánh giá việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình thể hiện rõ đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam: mong muốn đóng góp cho hòa bình và phát triển của thế giới. Điều này tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và vai trò ngày càng nâng cao của Việt Nam trên trường quốc tế.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ KINH TẾ THẾ GIỚI NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Trong những tháng đầu năm 2026, môi trường địa chính trị quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp và khó dự báo, với sự gia tăng các điểm nóng an ninh và cạnh tranh địa kinh tế giữa các cường quốc. Đáng chú ý, căng thẳng quân sự tại Trung Đông đầu tháng 3/2026 làm gia tăng nguy cơ xung đột lan rộng, đặc biệt liên quan đến eo biển Hormuz - tuyến vận tải năng lượng chiến lược trung chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu toàn cầu. Các tổ chức quốc tế cảnh báo nếu xung đột kéo dài và ảnh hưởng đến vận tải qua khu vực này, kinh tế thế giới có thể chịu tác động đáng kể thông qua kênh giá năng lượng, làm gia tăng áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô.

Cạnh tranh địa kinh tế giữa các nền kinh tế lớn tiếp tục gia tăng khi nhiều quốc gia đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm an ninh kinh tế và kiểm soát nguồn lực chiến lược. Trung Quốc áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với một số khoáng sản và vật liệu chiến lược, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ phân mảnh chuỗi cung ứng nguyên liệu toàn cầu, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao và công nghiệp quốc phòng. Sau khi Tòa án Tối cao Mỹ bác bỏ phần lớn chính sách thuế quan đối ứng trước đó, Mỹ triển khai mức thuế quan toàn cầu khoảng 10% đối với hàng hóa nhập khẩu, đồng thời vẫn bỏ ngỏ khả năng tăng thuế đối với một số đối tác thương mại.

Căng thẳng địa chính trị gia tăng đã tác động đến tâm lý thị trường và các biến số kinh tế vĩ mô toàn cầu. Xu hướng phòng ngừa rủi ro của nhà đầu tư ngày càng rõ rệt, thể hiện qua sự dịch chuyển dòng vốn sang các tài sản an toàn. Trên thị trường tài chính, dòng vốn có xu hướng chảy vào kim loại quý như vàng, khiến giá vàng tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2026. Thị trường chứng khoán toàn cầu chịu áp lực điều chỉnh, trong bối cảnh lo ngại xung đột tại Trung Đông và khả năng giá năng lượng tăng cao. Trên thị trường năng lượng, giá dầu thế giới tăng đáng kể do lo ngại gián đoạn nguồn cung từ Trung Đông. Nhiều tổ chức quốc tế cảnh báo nếu hoạt động vận tải qua eo biển Hormuz bị gián đoạn kéo dài, giá dầu có thể tăng mạnh và gây ra cú sốc năng lượng đối với kinh tế toàn cầu, qua đó làm gia tăng rủi ro lạm phát và áp lực đối với chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn.

Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu vẫn tiềm ẩn rủi ro, các ngân hàng trung ương lớn tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thận trọng nhằm cân bằng giữa kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng. Tại Mỹ, số liệu của Cục Thống kê lao động cho thấy chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 1/2026 tăng khoảng 0,5% so với tháng trước, cao hơn dự báo thị trường, cho thấy áp lực lạm phát vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn, củng cố lập trường thận trọng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đối với việc cắt giảm lãi suất. Trong khi đó, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) duy trì lãi suất cho vay cơ bản (LPR) 3,0% đối với kỳ hạn 1 năm và 3,5% đối với kỳ hạn 5 năm nhằm hỗ trợ tăng trưởng trong bối cảnh nhu cầu nội địa còn yếu. Ngân hàng Trung

ương Nhật Bản (BOJ) đang từng bước điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng bình thường hóa sau giai đoạn nới lỏng kéo dài, dù điều kiện tài chính nhìn chung vẫn mang tính hỗ trợ.

Theo cập nhật của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) trong Báo cáo World Economic Outlook Update đầu năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo duy trì tăng trưởng tương đối ổn định trong trung hạn, dù vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro địa chính trị, tài chính và thương mại. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt khoảng 3,3% năm 2026 và 3,2% năm 2027, tương đương mức trung bình trước đại dịch. Tuy nhiên, tăng trưởng tiếp tục phân hóa giữa các nhóm quốc gia. Các nền kinh tế phát triển được dự báo tăng trưởng khoảng 1,7 - 1,8%, do tác động kéo dài của lãi suất cao, dân số già hóa và năng suất chậm cải thiện; trong đó Mỹ khoảng 2 - 2,4%, khu vực đồng Euro khoảng 1,5 - 1,6%. Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển (EMDEs) được dự báo tăng trưởng khoảng 4,5% năm 2026 và khoảng 4% năm 2027, tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng toàn cầu. Ấn Độ duy trì tốc độ tăng trưởng cao khoảng 6,4%/năm, nhờ cải cách kinh tế, mở rộng đầu tư hạ tầng và dịch chuyển chuỗi cung ứng. Trung Quốc dự kiến tăng trưởng 4 - 4,5%, thấp hơn giai đoạn trước do các thách thức cơ cấu như khủng hoảng bất động sản, già hóa dân số và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Trong khi đó, khu vực ASEAN được kỳ vọng tăng trưởng khoảng 4,2 - 4,4%, nhờ tiêu dùng nội địa, dòng vốn đầu tư nước ngoài và hội nhập kinh tế sâu rộng.

Theo các chuyên gia, trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2026 còn nhiều biến động, các xu hướng trên sẽ tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với Việt Nam. Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng có thể làm giá dầu thế giới tăng, tác động đến chi phí sản xuất, vận tải và áp lực lạm phát trong nước. Đồng thời, những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, đặc biệt các biện pháp thuế quan mới, có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Mặc dù xu hướng bảo hộ thương mại làm gia tăng rủi ro đối với thương mại toàn cầu, quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng quốc tế cũng mở ra cơ hội để Việt Nam thu hút thêm đầu tư và mở rộng xuất khẩu, đặc biệt trong các ngành công nghiệp chế biến và công nghệ.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

XUNG ĐỘT TẠI TRUNG ĐÔNG VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI AN NINH TOÀN CẦU

Trung Đông từ lâu được xem là một trong những khu vực địa chính trị phức tạp và nhạy cảm nhất thế giới. Nằm tại điểm giao thoa giữa ba châu lục Á - Âu - Phi và sở hữu khoảng trên 50% trữ lượng dầu mỏ toàn cầu, khu vực này luôn là tâm điểm cạnh tranh lợi ích giữa các cường quốc. Bên cạnh yếu tố năng lượng, Trung

Đông còn tồn tại nhiều mâu thuẫn lịch sử liên quan đến lãnh thổ, sắc tộc, tôn giáo và quyền tự quyết của các dân tộc, đặc biệt là xung đột Israel - Palestine và sự đối đầu giữa Israel với Iran. Sự khác biệt giữa các tôn giáo lớn như Do Thái giáo, Hồi giáo, Kitô giáo và sự phân hóa trong nội bộ Hồi giáo giữa hai dòng Sunni - Shia càng làm cấu trúc an ninh khu vực trở nên phức tạp.

Trong nhiều thập niên, Trung Đông giữ vai trò quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ. Mỹ duy trì ảnh hưởng thông qua các đồng minh chiến lược như Israel và nhiều quốc gia Arab, cùng mạng lưới căn cứ quân sự rộng khắp và hệ thống thanh toán dầu mỏ bằng USD (Petrodollar), qua đó củng cố vai trò chi phối đối với trật tự kinh tế - năng lượng khu vực. Tuy nhiên, sự can dự của các cường quốc cùng những mâu thuẫn nội tại khiến Trung Đông luôn tiềm ẩn nguy cơ xung đột.

Quan hệ giữa Iran với Mỹ và Israel từng gắn bó dưới thời Quốc vương Mohammad Reza Pahlavi, nhưng sau Cách mạng Hồi giáo năm 1979, Iran chuyển sang đối đầu mạnh mẽ với hai nước này. Sự kiện bắt giữ con tin tại Đại sứ quán Mỹ ở Tehran (Iran) năm 1979 đánh dấu bước ngoặt trong quan hệ. Từ thập niên 1980, Iran xây dựng mạng lưới lực lượng ủy nhiệm tại khu vực như Hezbollah, Hamas và Houthi, hình thành “trục kháng chiến” nhằm đối phó với Mỹ và Israel.

Bước sang thế kỷ XXI, chương trình hạt nhân và năng lực tên lửa của Iran trở thành tâm điểm căng thẳng. Mỹ và Israel coi đây là mối đe dọa chiến lược, trong khi Iran khẳng định mục đích hòa bình. Nhiều chiến dịch bí mật, ám sát nhà khoa học hạt nhân và các cuộc tấn công vào cơ sở quân sự - hạt nhân của Iran trong giai đoạn 2010 - 2025 đã làm gia tăng đáng kể mức độ đối đầu trong khu vực.

Căng thẳng leo thang mạnh vào cuối tháng 02/2026, khi Mỹ và Israel tiến hành cuộc tấn công quân sự quy mô lớn nhằm vào Iran, sử dụng hàng trăm máy bay chiến đấu và hàng nghìn tên lửa tấn công các mục tiêu chiến lược như cơ quan đầu não, hệ thống phòng không, căn cứ quân sự và cơ sở hạt nhân. Đòn tấn công mang tính “phủ đầu” này gây tổn thất lớn đối với bộ máy lãnh đạo và tiềm lực quân sự của Iran, đánh dấu bước leo thang nghiêm trọng chưa từng có trong xung đột giữa các bên. Đáp lại, Iran nhanh chóng triển khai chiến lược phản công với cường độ cao, sử dụng hàng loạt tên lửa và máy bay không người lái (UAV) tấn công vào lãnh thổ Israel cũng như nhiều căn cứ quân sự của Mỹ tại Trung Đông. Đồng thời, các lực lượng thuộc “trục kháng chiến” cũng tham gia phối hợp tác chiến từ nhiều hướng, khiến chiến trường mở rộng trên phạm vi toàn khu vực.

Cuộc xung đột tại Trung Đông tạo ra những dư chấn sâu rộng trên phạm vi toàn cầu, tác động mạnh đến cấu trúc an ninh khu vực. Nhiều quốc gia Trung Đông rơi vào thế lưỡng nan giữa việc duy trì quan hệ với Mỹ và tránh bị cuốn vào vòng xoáy chiến tranh. Các cường quốc ngoài khu vực như Nga, Trung Quốc và Ấn Độ bày tỏ quan ngại sâu sắc, kêu gọi các bên kiềm chế và thúc đẩy giải pháp ngoại giao.

Đồng thời, nguy cơ gián đoạn nguồn cung dầu mỏ toàn cầu, đặc biệt trong trường hợp Iran phong tỏa eo biển Hormuz - tuyến vận chuyển năng lượng quan trọng bậc nhất thế giới - làm gia tăng lo ngại về những tác động nghiêm trọng đối với kinh tế và thị trường năng lượng toàn cầu.

Trước tình hình leo thang căng thẳng tại Trung Đông hiện nay, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam ngày 28/02/2026 nhấn mạnh: Việt Nam quan ngại sâu sắc về tình hình xung đột leo thang phức tạp tại khu vực Trung Đông, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng và an toàn của người dân, cũng như hòa bình và ổn định của khu vực và thế giới. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan kiềm chế tối đa, chấm dứt ngay các hành động làm gia tăng căng thẳng, bảo vệ dân thường và các cơ sở hạ tầng thiết yếu, giải quyết bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các nỗ lực đàm phán hòa bình vì an ninh, ổn định của khu vực và thế giới.

Tiếp đó ngày 05/3/2026, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: Lập trường của Việt Nam đã được nêu rõ ngày 28/02/2026. Việt Nam phản đối các hành vi sử dụng vũ lực tấn công vào các quốc gia có chủ quyền, đặc biệt vào các cơ sở hạ tầng dân sự khiến nhiều người dân bị thiệt mạng. Các hành động này đã gây thiệt hại nghiêm trọng và tiếp tục đe dọa tính mạng, an toàn và lợi ích của người dân, trong đó có công dân Việt Nam tại khu vực, gây bất ổn cho các hoạt động kinh tế, hòa bình, ổn định của khu vực và thế giới. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan hành động có trách nhiệm, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, nối lại đàm phán, tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại hướng tới việc giải quyết các khác biệt bằng biện pháp hòa bình, vì lợi ích của người dân, vì hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Bộ Ngoại giao cũng khuyến cáo công dân Việt Nam tại Iran, Israel và các quốc gia lân cận chủ động theo dõi tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn. Trong trường hợp khẩn cấp hoặc gặp khó khăn, công dân Việt Nam cần liên hệ ngay với các đường dây nóng bảo hộ công dân 24/7 của các cơ quan đại diện Việt Nam tại Iran, Israel và các khu vực lân cận, hoặc Tổng đài Bảo hộ công dân của Bộ Ngoại giao Việt Nam để được hỗ trợ kịp thời.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

CUỘC CẠNH TRANH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO GIỮA MỸ VÀ TRUNG QUỐC HIỆN NAY

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành một trong những lĩnh vực công nghệ có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ và năng lực cạnh tranh của các quốc gia. Nhiều nước lớn đã ban hành chiến lược quốc gia về AI, tăng cường đầu tư cho nghiên cứu, xây dựng hạ tầng công nghệ và thúc đẩy ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong xu thế đó, Mỹ và Trung Quốc được xem là hai trung tâm công nghệ lớn, có vai trò quan trọng trong việc định hình cục diện phát triển AI trên thế giới.

Tháng 7/2025, Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố kế hoạch hành động về trí tuệ nhân tạo nhằm củng cố vị thế công nghệ của Mỹ trong lĩnh vực này. Văn kiện nhấn mạnh rằng quốc gia nắm ưu thế trong AI có thể tạo ra lợi thế đáng kể về kinh tế, khoa học - công nghệ và năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, thực tế cho thấy cạnh tranh trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo không chỉ diễn ra trong một lĩnh vực đơn lẻ mà trải rộng trên nhiều khâu của hệ sinh thái công nghệ, từ phát triển mô hình AI tiên tiến, xây dựng hạ tầng tính toán như trung tâm dữ liệu và chip bán dẫn, đến định hình tiêu chuẩn công nghệ và triển khai ứng dụng AI trong các hệ thống vật lý như robot, nhà máy và phương tiện giao thông. Điều này cho thấy mỗi quốc gia có thể đạt lợi thế ở những khâu khác nhau của chuỗi giá trị công nghệ.

Đáng chú ý là việc Mỹ điều chỉnh chính sách xuất khẩu chip AI. Tháng 12/2025, Tổng thống Donald Trump tuyên bố cho phép bán chip H200 của Nvidia - một trong những dòng chip AI có hiệu năng cao cho một số khách hàng được chấp thuận tại Trung Quốc. Quyết định này được cho là nhằm tạo thêm nguồn thu cho các doanh nghiệp công nghệ Mỹ và duy trì ảnh hưởng của các tiêu chuẩn công nghệ do Mỹ phát triển. Tuy nhiên, động thái này cũng đặt ra nhiều đánh giá khác nhau về tác động đối với cán cân công nghệ toàn cầu, khi các doanh nghiệp Mỹ tiếp tục giữ vị thế mạnh trong các dịch vụ AI tiên tiến, còn các doanh nghiệp Trung Quốc có thể mở rộng ứng dụng AI với chi phí thấp hơn trong sản xuất và hạ tầng.

Trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển mô hình AI, các doanh nghiệp công nghệ Mỹ như OpenAI, Google và Anthropic đã xây dựng nhiều hệ thống có khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định với độ chính xác cao. Những hệ thống này trở thành nền tảng cho nhiều dịch vụ số như trợ lý ảo, quản trị nền tảng điện toán đám mây, phần mềm năng suất và dịch vụ khách hàng. Tuy vậy, khoảng cách công nghệ đang dần thu hẹp khi các doanh nghiệp công nghệ Trung Quốc như DeepSeek, Alibaba hay Moonshot AI tăng cường đầu tư nghiên cứu. Trong nhiều ứng dụng phổ biến như soạn thảo văn bản, tóm tắt thông tin, dịch thuật hoặc hỗ trợ lập trình, sự khác biệt giữa các hệ thống AI hàng đầu ngày càng giảm.

Bên cạnh nghiên cứu mô hình, năng lực tính toán giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của AI. Việc huấn luyện và vận hành các mô hình AI quy mô lớn đòi hỏi hạ tầng điện toán rất lớn, bao gồm chip xử lý chuyên dụng, trung tâm dữ liệu và nguồn năng lượng ổn định. Trong lĩnh vực này, Mỹ hiện vẫn nắm giữ nhiều lợi thế khi các doanh nghiệp công nghệ của nước này kiểm soát phần lớn năng lực tính toán AI toàn cầu và tiếp tục đầu tư mạnh vào trung tâm dữ liệu cũng như hạ tầng điện toán.

Trong khi đó, Trung Quốc vẫn đang đẩy mạnh phát triển công nghệ bán dẫn, xây dựng hạ tầng phục vụ AI và mở rộng ứng dụng trong sản xuất. Nước này có lợi thế về quy mô dữ liệu, nguồn nhân lực công nghệ và khả năng triển khai hạ tầng với tốc độ nhanh. Một xu hướng đáng chú ý là việc tích hợp AI vào các hệ thống hoạt động trong môi trường vật lý, thường được gọi là AI hiện thân, bao gồm robot công nghiệp, phương tiện tự hành và các thiết bị thông minh. Trong lĩnh vực này, Trung Quốc đang thúc đẩy mạnh mẽ tự động hóa và robot hóa trong sản xuất, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động của các nhà máy.

Nhìn tổng thể, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo trên thế giới đang diễn ra theo xu hướng đa lĩnh vực và đa trung tâm. Các quốc gia có thể đạt được lợi thế ở những khâu khác nhau của chuỗi giá trị công nghệ, từ nghiên cứu mô hình, phát triển hạ tầng tính toán đến triển khai ứng dụng trong sản xuất và dịch vụ. Trong thời gian tới, AI được dự báo sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ và trở thành động lực quan trọng của chuyển đổi số và đổi mới mô hình tăng trưởng, đồng thời góp phần định hình cục diện công nghệ toàn cầu.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Nhân dịp kỷ niệm 115 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1910 - 08/3/2026), Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres kêu gọi hành động bảo vệ quyền và sự tiến bộ của phụ nữ và trẻ em gái trên toàn thế giới.

Phát biểu tại một sự kiện ở trụ sở Liên hợp quốc tại New York (Mỹ), ông Antonio Guterres cho biết năm 2026 đánh dấu 30 năm Hội nghị Thế giới về Phụ nữ tại Bắc Kinh (1995) - cột mốc khẳng định quyền phụ nữ là quyền con người. Theo ông Guterres, dù phụ nữ đã từng bước phá vỡ nhiều rào cản xã hội và nâng cao vị thế, nhưng bạo lực, phân biệt đối xử và bất bình đẳng kinh tế vẫn tồn tại, thậm chí có xu hướng gia tăng ở một số nơi. Trước thực trạng đó, ông Guterres kêu gọi cộng đồng quốc tế hành động mạnh mẽ hơn để bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em gái, thúc đẩy bình đẳng giới, chống mọi hình thức phân biệt đối xử vì lợi ích chung của toàn nhân loại.

- *Phát biểu tại Sự kiện nâng cao nhận thức về mua bán người nhằm mục đích ép buộc thực hiện hành vi phạm tội tại các trung tâm lừa đảo, đồng thời chính thức giới thiệu Chiến dịch mắc bẫy tội phạm lừa đảo (TrappedInScamCrime) của UNODC tại Việt Nam¹ (09/3/2026), Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng khẳng định Việt Nam luôn coi trọng công tác phòng, chống mua bán người, xem đây là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị và toàn dân. Việt Nam sẵn sàng tăng cường hợp tác quốc tế, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức phi chính phủ và các đối tác liên quan để phòng ngừa, phát hiện và xử lý hiệu quả tội phạm mua bán người.*

- *Việt Nam đồng đề xuất Nghị quyết của Liên hợp quốc về “Ngày quốc tế cà phê”*: Ngày 10/3/2026, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết A/Res/80/249 lấy ngày 1/10 hằng năm làm "Ngày quốc tế cà phê" nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng quốc tế về ý nghĩa kinh tế, xã hội và văn hóa của cà phê cũng như vai trò của ngành cà phê đối với phát triển bền vững.

Nghị quyết Ngày quốc tế cà phê do Brazil và Nhóm nòng cốt gồm 18 nước đề xuất, trong đó có Việt Nam, cùng sự đồng bảo trợ của 97 quốc gia thành viên Liên hợp quốc - cao nhất trong số các dự thảo nghị quyết được Đại hội đồng khóa 80 xem xét cho đến nay. Nghị quyết được kỳ vọng sẽ tạo thêm động lực để các quốc gia, tổ chức quốc tế và các giới liên quan tăng cường hợp tác, hỗ trợ nông dân và cộng đồng sản xuất cà phê, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững ngành cà phê, đóng góp tích cực vào việc thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 về phát triển bền vững.

Việc Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết về "Ngày quốc tế cà phê" có ý nghĩa đặc biệt đối với Việt Nam - một trong những quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới. Là thành viên Nhóm nòng cốt xây dựng Nghị quyết, Việt Nam đã tích cực phối hợp với các nước và đối tác quốc tế thúc đẩy sáng kiến này, qua đó góp phần nâng cao nhận thức toàn cầu về vai trò của ngành cà phê, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển chuỗi giá trị cà phê bền vững, đồng thời quảng bá hình ảnh và giá trị của cà phê Việt Nam tới cộng đồng quốc tế.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

¹ Sự kiện do Bộ Ngoại giao phối hợp với Cơ quan Phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) tổ chức tại Hà Nội

**MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA KẾT LUẬN SỐ 236-KL/TW CỦA
BAN BÍ THƯ VỀ TĂNG CƯỜNG VÀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN
CỦA ĐẢNG Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**

Ngày 15/1/2026, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 236-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, với các nội dung cơ bản:

1. Quan điểm, mục tiêu

1.1. Công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ quan trọng, chiến lược, lâu dài, đồng thời là nhiệm vụ thường xuyên của hệ thống chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, tăng cường sự đồng thuận trong đồng bào dân tộc thiểu số.

1.2. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng về cơ sở, bám sát địa bàn, tôn trọng và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; gắn công tác dân vận với định hướng, kiến tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

1.3. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng, Nhà nước; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

2.1. Tăng cường, đổi mới, nâng cao trách nhiệm công tác lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện từng vùng, từng dân tộc. Công tác dân vận phải gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch và khẳng định rõ: "quyền tự quyết" là quyền làm chủ, quyền phát triển bình đẳng, quyền giữ gìn bản sắc dân tộc, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, không phải quyền ly khai hay đối lập chính trị; kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây phức tạp về an ninh, trật tự chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.2. Tăng cường công tác dân vận của chính quyền, thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, nhất là trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc

gia, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ổn định đời sống, tạo việc làm bền vững; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đẩy mạnh cải cách hành chính trong hoạt động của chính quyền các cấp; tăng cường đối thoại, kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; nắm chắc tình hình ở cơ sở, xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, không để hình thành "điểm nóng" phức tạp về an ninh trật tự.

2.3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội các cấp, phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng thôn, bản, nghệ nhân dân gian, chức sắc, chức việc tôn giáo, đội ngũ nhà giáo, trí thức, lực lượng vũ trang trong vận động đồng bào dân tộc thiểu số, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Chủ động rà soát, lựa chọn, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay trong công tác dân vận, gắn bảo tồn văn hóa, tín ngưỡng truyền thống với xây dựng hương ước, quy ước, nếp sống văn minh, kịp thời biểu dương, khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu tạo sự lan tỏa trong cộng đồng các dân tộc. Vận động các tổ chức, cá nhân người uy tín, nghệ nhân dân gian tiêu biểu tham gia thành viên của Mặt trận Tổ quốc nhằm phát huy vai trò tập hợp, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.4. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, nhất là cán bộ cơ sở có trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm, am hiểu văn hóa, phong tục tập quán, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược lâu dài trong công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và có chính sách phù hợp đối với cán bộ là người dân tộc thiểu số, gắn với nâng cao hiệu quả công tác dân vận ở cơ sở; đề cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.5. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số bảo tồn và phát huy văn hóa, tín ngưỡng truyền thống, thực hiện nếp sống văn minh, tiến bộ. Quan tâm xây dựng, bồi dưỡng, phát huy đội ngũ nghệ nhân dân gian, người am hiểu phong tục văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số làm hạt nhân để gìn giữ và truyền dạy cho các thế hệ nhằm lưu giữ các giá trị tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; gắn bảo tồn di sản văn hóa với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số.

2.6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác dân vận, phát triển hạ tầng thông tin, nền tảng số phục vụ tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng, mở rộng truyền thông bằng tiếng dân tộc, nâng cao kỹ năng số để tiếp cận nhanh với khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, phát triển các dịch vụ; xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp về dân cư, văn hóa, tín ngưỡng, lao động, việc làm bền vững trong cộng đồng các dân tộc.

(Nguồn: Kết luận số 236-KL/TW ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2026/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LƯU TRỮ

Nghị định số 31/2026/NĐ-CP, ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/3/2026.

Nghị định gồm 04 Chương, 22 Điều quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ, bao gồm: hành vi vi phạm hành chính về thực hiện nghiệp vụ lưu trữ và về hoạt động dịch vụ lưu trữ; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể của các chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực lưu trữ. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến tài liệu bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực lưu trữ không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

Theo đó, đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này bao gồm: cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm hành chính mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Theo Nghị định, các hình thức xử phạt chính trong lĩnh vực lưu trữ bao gồm: cảnh cáo và phạt tiền, trong đó mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 30 triệu đồng, đối với tổ chức là 60 triệu đồng. Ngoài ra, hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề lưu trữ có thời hạn từ 03 đến 06 tháng. Nghị định cũng quy định nhiều biện pháp khắc phục hậu quả nhằm khôi phục tình trạng ban đầu, bảo đảm an toàn, toàn vẹn của tài liệu lưu trữ.

Nghị định quy định cụ thể các hành vi vi phạm và mức xử phạt tương ứng, tập trung vào các nhóm hành vi như: vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lưu trữ; vi phạm quy định về thu nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ hiện hành và lưu trữ lịch sử; vi phạm quy định về chỉnh lý, bảo quản, hủy và sử dụng tài liệu lưu trữ; vi phạm quy định về số hóa tài liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.

Nghị định quy định mức phạt cao đối với các hành vi xâm hại nghiêm trọng đến tài liệu lưu trữ như: mang tài liệu lưu trữ ra ngoài trái phép; truy cập, sao chép, chia sẻ, mua bán, hủy tài liệu lưu trữ trái phép; làm mất, làm hỏng hoặc làm sai lệch nội dung tài liệu lưu trữ. Đối với lĩnh vực số hóa và quản lý dữ liệu lưu trữ, Nghị định bổ sung nhiều quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phòng ngừa nguy cơ mất mát, thất thoát dữ liệu.

Bên cạnh đó, Nghị định quy định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thanh tra các bộ, ngành, Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ kiểm tra trong lĩnh vực lưu trữ, bảo đảm phù hợp với quy mô, tính chất, mức độ vi phạm và yêu cầu quản lý nhà nước.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY ĐỊNH VỀ THU HÚT CHUYÊN GIA, NHÀ KHOA HỌC VÀ NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG ĐẶC BIỆT CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 01/02/2026, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND quy định về thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt của Thành phố Hồ Chí Minh, với các nội dung cơ bản:

1. Quy định về nội dung, hình thức thu hút, tuyển chọn:

- **Các bước chuẩn bị bao gồm:** Xác định lĩnh vực thu hút và nội dung các chủ đề, công trình nghiên cứu; Thành lập Hội đồng thu hút, tuyển chọn; quy định số lượng, cơ cấu và nhiệm vụ thành viên của các Hội đồng thu hút, tuyển chọn.

- **Kế hoạch thu hút và thông báo:** tập trung thông tin đầy đủ về nội dung kế hoạch thu hút (Nhu cầu thu hút; Điều kiện, tiêu chuẩn và những lưu ý đối với người đăng ký dự tuyển theo quy định; Thành phần hồ sơ, thời gian và địa điểm nhận hồ sơ, thông tin liên hệ; Quy trình các bước thực hiện tuyển chọn, thời gian báo cáo, thuyết minh dự án hoặc trình diễn năng khiếu, kỹ năng, kỹ xảo chuyên môn, thời gian nhận kết quả; hình thức công khai Thông báo thu hút); quy định việc đăng ký tham dự và thẩm định tài liệu chứng minh năng lực; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thẩm định tài liệu chứng minh năng lực của người tham dự.

- Quy định hình thức thu hút, tuyển chọn và thực hiện thủ tục tiếp nhận và ký kết hợp đồng đối với người được thu hút.

2. Quy định về thực hiện chính sách đãi ngộ đối với chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt, Quyết định nêu rõ quy định về việc thực hiện các chính sách đãi ngộ trong việc chi trả mức hỗ trợ thu nhập ban đầu, chi trả mức thu nhập hàng tháng, chi trả mức thu nhập khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát huy năng lực trí tuệ, phát triển công nghệ; chính sách hỗ trợ về nhà ở; chính sách về quản lý, khai thác sản phẩm khoa học, công nghệ đối với cơ quan, đơn vị thu hút và cá nhân được thu hút; chính sách hỗ trợ về phương tiện đi lại; chính sách đầu tư cơ sở vật chất và tạo môi trường làm việc; chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối với các Tổng Công ty, Công ty, tổ chức kinh tế và các tổ chức khác thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

*(Nguồn: Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 01/02/2026
của UBND Thành phố Hồ Chí Minh)*

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA XI, NHIỆM KỲ 2026 – 2031

(Theo Nghị quyết 244/NQ-UBBC ngày 19/3/2026 của Ủy ban bầu cử
 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGHỀ NGHIỆP, CHỨC VỤ
1	Nguyễn Khoa Diệu An	Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
2	Phạm Quỳnh Anh	Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
3	Nguyễn Khắc Quốc Bảo	Giảng viên cao cấp, Bí thư Đảng ủy Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
4	Cao Thanh Bình	Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
5	Nguyễn Thu Cúc	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Thủ Dầu Một
6	Đại tá Trần Văn Cư	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Đảng ủy Quân sự Thành phố, Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh
7	Đậu Đức Cường	Phó Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
8	Nguyễn Anh Cường	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa
9	Nguyễn Công Danh	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
10	Nguyễn Thị Diễm	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Lộc
11	Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
12	Võ Văn Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Vũng Tàu
13	Phan Khắc Duy	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hồ Tràm

14	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Trung Mỹ Tây
15	Nguyễn Văn Đạt	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Thới
16	Phan Tấn Đạt	Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội Doanh Nhân trẻ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Doanh Nhân trẻ TP.HCM, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
17	Trần Xuân Điền	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Bình Trị Đông
18	Nguyễn Văn Đồng	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo
19	Lê Minh Đức	Phó Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
20	Ngô Minh Đức	Giảng viên Đại học, Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Miền Đông
21	Nguyễn Văn Đức	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tân Thới Hiệp
22	Trần Mạnh Đức	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
23	Nguyễn Văn Được	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
24	Lê Hoàng Hà	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tân Sơn Nhất
25	Nguyễn Lộc Hà	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
26	Lê Hoàng Hải	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy Đặc khu Côn Đảo
27	Ngô Minh Hải	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Bí thư Thành Đoàn, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Thành phố

28	Nguyễn Hoàng Hải	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường Gia Định, Bí thư đảng ủy - Giám đốc Bệnh viện Nhân dân Gia Định
29	Phạm Ngọc Hải	Phó Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh
30	Trần Thị Hồng Hạnh	Phó Giám đốc Sở Tư pháp; Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030
31	Trần Thị Minh Hạnh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Chánh Phú Hòa
32	Nguyễn Trọng Hào	Giảng viên cao cấp, Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
33	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Bến Cát
34	Nguyễn Thị Nhật Hằng	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
35	Nguyễn Thị Hiền	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường An Phú
36	Phạm Thị Thanh Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ
37	Dương Trọng Hiếu	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy
38	Lê Trương Hải Hiếu	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường An Lạc
39	Huỳnh Thị Quỳnh Hoa	Phó Giám đốc Nhà Văn hóa Thanh niên
40	Phan Minh Hoàng	Phó Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam Thành phố, Chủ tịch Hội Thầy thuốc trẻ Thành phố, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Bệnh viện phục hồi chức năng - Điều trị Bệnh Nghề nghiệp
41	Huỳnh Ngọc Nữ Phương Hồng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Chợ Lớn
42	Lê Thị Kim Hồng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tân Phú
43	Huỳnh Thanh Hùng	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

44	Hứa Quốc Hưng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Củ Chi
45	Luân Quốc Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Thành phố
46	Phạm Thị Thanh Hương	Phó Trưởng Ban Đô thị, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
47	Nguyễn Thị Thu Hường	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Hòa Hưng
48	Thiếu tướng Nguyễn Thanh Hường	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh
49	Phạm Trung Kiên	Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Liên hiệp Hợp tác xã thương mại Thành phố Hồ Chí Minh
50	Phạm Trung Kiên	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường An Nhơn
51	Lê Thị Trúc Lâm	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Đông Hưng Thuận
52	Trần Quang Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Xây dựng
53	Trương Quốc Lâm	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Phú Thọ
54	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận Ban Công tác Phụ nữ trực thuộc Đảng bộ Ủy ban MTTQ Việt Nam TPHCM, Phó Chủ tịch Hội LHPN TP. Hồ Chí Minh
55	Nguyễn Hữu Lợi	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Dương
56	Cao Thanh Lương	Bí thư Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình
57	Nguyễn Ngọc Mai	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố
58	Nguyễn Thị Thanh Mai	Phó Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

59	Trần Quang Vinh (Linh mục Martinô)	Phó Chủ tịch Trung ương Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh xứ Giáo xứ Đông Quang
60	Lê Hồng Minh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn VNG
61	Võ Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
62	Nguyễn Hoài Nam	Phó Bí thư Đảng ủy Sở Y tế, Phó Giám đốc Sở Y tế, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở Y tế
63	Hàng Thị Thu Nga	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tân Thuận
64	Nguyễn Thị Nga	Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
65	Võ Hoàng Ngân	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc
66	Nguyễn Mai Chí Nghĩa	Chuyên viên Phòng Công tác Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
67	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
68	Bùi Thanh Nhân	Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố
69	Dương Hồng Nhân	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
70	Huỳnh Thanh Nhân	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

71	Nguyễn Thành Nhân	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc
72	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tân Uyên
73	Phan Thị Cẩm Nhung	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Tân Nhựt
74	Nguyễn Tấn Phát	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Sài Gòn
75	Lê Quốc Phong	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
76	Tăng Hữu Phong	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nhà báo Thành phố
77	Huỳnh Thị Phúc	Ủy viên Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh; Bí thư Chi bộ Công tác Quốc hội.
78	Phan Ngọc Phúc	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nhà Bè
79	Nguyễn Bạch Hoàng Phụng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tăng Nhơn Phú
80	Triệu Đỗ Hồng Phước	Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố
81	Nguyễn Thị Mai Phương	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Bí thư Đoàn TNCS HCM phường Phú Thạnh

82	Trần Văn Phương	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tân
83	Nguyễn Trường Nhật Phụng	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ủy viên Ban Thương vụ Đảng ủy Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
84	Đỗ Thị Minh Quân	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Bình Quới
85	Huỳnh Văn Phương (Thượng tọa Thích Thiện Quý)	Ủy viên Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Phó Ban kiêm Chánh Thư ký Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
86	Mai Hữu Quyết	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Thủ Đức
87	Phạm Hồng Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ủy viên Ban Thương vụ Đảng ủy các Cơ quan Đảng Thành phố, Bí thư Đảng ủy có quan Văn phòng Thành ủy, Chánh Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
88	Phan Thành Tân	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Tổng công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV; Bí thư Đảng ủy bộ phận, Giám đốc Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền
89	Mai Hữu Tín	Doanh nhân; Phó Chủ tịch Thường trực lâm thời Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư U&I
90	Nguyễn Văn Tuấn	Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
91	Lê Anh Tuấn	Phó trưởng Ban Kinh tế Ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
92	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ
93	Phạm Minh Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh

94	Trần Văn Tuấn	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Nội chính Thành ủy
95	Võ Anh Tuấn	Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
96	Vũ Ngọc Tuất	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Bình Thạnh
97	Hoàng Tùng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường An Khánh
98	Trần Thanh Tùng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Chánh Hưng
99	Huỳnh Đăng Hà Tuyên	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Tân Tạo
100	Văn Thị Bạch Tuyết	Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
101	Nguyễn Quốc Thái	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Xóm Chiếu
102	Lê Thị Ngọc Thanh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hóc Môn
103	Bùi Chí Thành	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Phú Mỹ
104	Nguyễn Bá Thành	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Bảy Hiền
105	Hoàng Vũ Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Phó Bí thư Đảng ủy, Quyền Giám đốc Sở Tài chính
106	Đại tá Đỗ Vĩnh Thăng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy quân sự Thành phố, Bí thư Đảng ủy Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Thành phố kiêm Chính ủy Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh
107	Lê Đình Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DICERA Holdings; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng; Bí thư chi bộ Công ty Cổ phần DICERA Holdings

108	Nguyễn Toàn Thắng	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Bí thư Đảng ủy Sở, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
109	Lê Thị Mai Thi	Bí thư Đảng ủy phường Tân Đông Hiệp
110	Nguyễn Văn Thọ	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
111	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao
112	Trần Thị Diệu Thúy	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
113	Đào Thị My Thu	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thông Tây Hội
114	Trịnh Thị Trang	Phó Trưởng phòng Công tác Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
115	Nguyễn Trần Phụng Trân	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tam Bình
116	Phạm Văn Triêm	Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố Hồ Chí Minh
117	Trần Thành Trọng	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sáng Ban Mai, Phó Chủ tịch thứ nhất Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí – Điện Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Liên đoàn Doanh nghiệp Bình Dương
118	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Ủy viên chuyên trách Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
119	Trần Quốc Trung	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Bình Trưng
120	Nguyễn Ngọc Văn	Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Phó Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Thành phố.
121	Ngô Phạm Việt	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

122	Bùi Tá Hoàng Vũ	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Công Thương
123	Nguyễn Hoàn Vũ	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ UBND Thành phố; Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP
124	Nguyễn Thanh Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Phó Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố
125	Nguyễn Thị Hải Yến	Phó Trưởng Ban Đô thị, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh